

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

Mã ngành đào tạo: **7340120**

Phụ trách bộ môn: **ThS. Ngô Thanh Trà**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế có năng lực, kỹ năng, thái độ phù hợp, năng động và nhạy bén trước những thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ nhà quản lý có kiến thức chuyên sâu trong hoạch định và triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ quản lý có khả năng nhận biết và giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo những nhà quản lý có kỹ năng chuyên môn cao để có thể thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ quản lý có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.



2) Chuẩn đầu ra

TT	Mức độ ¹	Chuẩn đầu ra
1		Kiến thức và lập luận ngành
1.1	(3)	Kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý
1.2	(3)	Kiến thức cơ sở ngành kinh doanh quốc tế
1.3	(3)	Kiến thức chuyên ngành kinh doanh quốc tế
2		Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp
2.1	(3)	Thể hiện khả năng phân tích và giải quyết vấn đề
2.2	(3)	Nghiên cứu và khám phá kiến thức mới
2.3	(3)	Tư duy phản biện
2.4	(3)	Thái độ tư tưởng đúng đắn và khả năng học tập suốt đời
2.5	(3)	Có đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng
3		Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp
3.1	(3)	Khả năng làm việc nhóm
3.2	(3)	Kỹ năng giao tiếp
3.3	(3)	Giao tiếp bằng ngoại ngữ
4		Năng lực thực hành nghề nghiệp
4.1	(2)	Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường
4.2	(3)	Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh quốc tế
4.3	(3)	Hình thành ý tưởng kinh doanh quốc tế

¹ Bloom's Scale

4.4	(3)	Thiết kế dự án kinh doanh quốc tế
4.5	(4)	Đánh giá dự án kinh doanh quốc tế
4.6	(4)	Hoàn thiện dự án kinh doanh quốc tế

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

	Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Thái độ					Kỹ năng			Năng lực nghề nghiệp					
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
	Ngoại ngữ	20										ITU	ITU						
HK1	Triết học Mác-Lênin	3	IT ₃ U					I	IT ₁			I							
	Toán cao cấp	5	IT ₃ U								IT ₁	T ₁							
	Giới thiệu ngành KDQT	3		IT ₃ U		IT ₁	IT ₁			IT ₂	T ₃	T ₂		IT ₁	IT ₁	IT ₁	IT ₁	IT ₁	IT ₁
	Kinh tế vi mô 1	3	IT ₃ U					I	IT ₁	T ₂		I							
	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	IT ₃ U					IT ₁				T ₁							
	Môn tự chọn	2	IT ₃ U																
HK2	Luật doanh nghiệp	3	IT ₃ U			T ₂	T ₂	T ₁								T ₂			
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	IT ₃ U																
	Kinh tế vĩ mô 1	3	IT ₃ U						T ₂			U						T ₁	
	Nguyên lý kế toán	3	IT ₃ U							T ₃				T ₂				U	
	Quản trị học căn bản	3	IT ₃ U							T ₂					T ₂				

	Lý thuyết xác suất	2	IT ₃ U						T ₃							T ₂		
	Môn tự chọn 1	2	IT ₃ U															
	Môn tự chọn 2	2	IT ₃ U								T ₃							
	Giáo dục thể chất	2																
	Giáo dục QP (4 tuần)	165t																
HK3	Kinh tế chính trị Mac Lenin	2	IT ₃ U						U		U							
	Kế toán tài chính	3		IT ₃ U			T ₂		U		U		U				T ₂	
	Marketing căn bản	3		IT ₃ U		U			T ₂		U					T ₂		T ₂
	Nguyên lý thị trường tài chính	3		IT ₃ U		U	T ₃	T ₂		T ₃								
	Thống kê ứng dụng	3		IT ₃ U					T ₃							IT ₁		
	Môn tự chọn 1																	
	Môn tự chọn 2	2		IT ₃ U														
HK4	Lịch sử Đảng CSVN	2	IT ₃ U			T ₃	U	U					T ₂					
	Kinh tế học quốc tế																	
	Hệ thống thông tin kinh doanh	2		IT ₃ U						T ₂			U			T ₃		T ₂
	Quản trị chiến lược	3			IT ₃ U				U				T ₃					T ₃
	Tài chính doanh nghiệp	3		IT ₃ U					T ₃	U	U	T ₃	T ₃				T ₃	U



	Chính sách tài chính quốc tế	3			IT ₃ U						T ₂		U					
	Kinh doanh quốc tế	4			IT ₃ U													
HK 5	Maketing quốc tế	3			IT ₃ U			T ₂		U		T ₂		T ₃				
	Chủ nghĩa XHKH	2	IT ₃ U															
	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3		IT ₃ U							T ₂							T ₃
	Luật thương mại quốc tế	3			IT ₄ U				T ₃									T ₃
	Thanh toán quốc tế	3			IT ₃ U					U	IT ₂			T ₃				T ₄
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			IT ₃ U													
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT ₃ U													
HK6	Quản trị đa văn hoá	3			IT ₄ U				T ₃			IT ₂			T ₃	IT ₁		U
	Lập và Thẩm định dự án đầu tư	4			IT ₄ U		T ₃		U	T ₃		U		U			U	U
	Kiến tập	3			IT ₃ U			U			U		U	U			U	U
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			IT ₃ U													
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT ₃ U													

HK7	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4			IT ₄ U							U					U	U
	Nghiên cứu thị trường	3			IT ₃ U			U				T ₃						U
	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3			IT ₃ U		T ₄	U										U
HK8	Thực tập tốt nghiệp	4	U	U	U			U	U	U		U	U	U		U	U	U
	Khóa luận tốt nghiệp (<i>Đối với SV làm khóa luận TN</i>)	4	U	U	U		U	U	U	U			U	U		U	U	U
	Chuyên môn cuối khoá 1: Đầu tư quốc tế (<i>Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận</i>)	2			IT ₃ U	U			U	U		U		U			U	U
	Chuyên môn cuối khoá 2: Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế (<i>Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận</i>)	2			IT ₃ U		U			U			U		U	U	U	U

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có đủ năng lực làm việc trong các tổ chức sau:

- Các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh quốc tế

- Các công ty đa quốc gia
- Các công ty, tổ chức nghiên cứu, tư vấn về thị trường, tài chính – đầu tư quốc tế

5) Thời gian đào tạo: 4 năm

6) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTTT+ (KLTN hoặc các HPCM)
Đại học	4 năm	130	43	87	25	54	8 (4+6)

7) Đối tượng tuyển sinh

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Khối tuyển sinh: A, A1 và D1

8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc học Chuyên môn cuối khoá ở học kỳ 8.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9) **Thang điểm:** Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10) Nội dung chương trình

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 43 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
I		Lý luận chính trị: 11 TC	11			
		<i>Môn học bắt buộc: 11 TC</i>				
1	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3		
2	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
3	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
4	GEN1112	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	2		
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		

II		Khoa học xã hội: 4 TC	4			
		<i>Môn học tự chọn: 4TC</i>				
1	GEN1105	Văn hóa học	2	2		3 chọn 1
2	GEN1106	Xã hội học	2	2		
3	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2		
4	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2		3 chọn 1
5	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	2		
6	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		
III		Nhân văn – Kỹ năng: 4 TC	4			
		<i>Môn học tự chọn: 4 TC</i>				
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	2		3 chọn 1
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	2		
3	GEN1108	Nhân học đại cương	2	2		
4	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2		3 chọn 1
5	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	2		
6	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	2		
IV		Khoa học pháp lý: 3 TC	3			
		<i>Môn học bắt buộc: 3 TC</i>				
1	LAW100 1	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3		
V		Toán và KHTN: 9 TC	9			
		<i>Môn bắt buộc: 07 TC</i>				

1	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
		Môn tự chọn: 02 TC				
1	MIS1004	Tin học ứng dụng	2	1	1	3 chọn 1
2	GEN1107	Logic học	2	2		
3		Kinh tế lượng	3	3	3	
VI		Khoa học Kinh tế	12			
		Môn bắt buộc: 12 TC				
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3		
VII		Ngoại ngữ	20			
VIII		GDTC & GDQP				
1	GEN1004 /5	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	GEN1006	GDQP (4 tuần)	165 tiết			

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 87 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 25 tín chỉ

STT	MÃ MH		TÍN CHỈ
-----	-------	--	---------

		MÔN HỌC	TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 25 TC	25			
1	ACC1023	Kế toán tài chính	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KDQT	3	2	1	
9	FIN1102	Tài chính doanh nghiệp	3			

10.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 54 tín chỉ

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		<i>Môn bắt buộc: 42 TC</i>	42			
1	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3	3		
2	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3	2	1	

3	...	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	4	3	1	
6		Luật thương mại quốc tế	3	2	1	
7	COM1019	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1	
8	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3		
9	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3		
10	COM1026	Kiến tập	3		3	
11	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
12	COM1006	Nghiên cứu thị trường	3	2	1	
13	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		
		Môn tự chọn: 12 TC	12			
1	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3		6 chọn 4
2	COM1014	Quản trị nhân sự quốc tế	3	3		
3	COM1021	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3		
4	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	2	1	
5	COM1023	Quản trị xuất nhập khẩu	3	2	1	
6		Thương mại điện tử	3	3		

10.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 8 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 4 TC				
1		Thực tập cuối khóa	4		4	
		Môn tự chọn: 4 TC				
1		Khóa luận tốt nghiệp	4	4		
2	COM1015	Chuyên môn cuối khoá 1: Đầu tư quốc tế (Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	2	2		
	COM1025	Chuyên môn cuối khoá 2: Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế (Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	2	2		

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 2 môn học phần chuyên môn (4 tín chỉ) trong học kỳ 8. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng.

10.2.4. KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
-----	-------	---------	---------	----------------------

			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

10.2.5. Kiến thức ngành thứ hai

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục **phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp

Chương trình giáo dục: Kinh tế học (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1011	Kinh tế vi mô 2	4	4			
2	ECO1012	Kinh tế vĩ mô 2	4	4			
3	ECO1014	Kinh tế phát triển	4	4			

Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1022	Kinh tế công 2	2	2			
2	ECO1023	Chính sách công	4	4			
3	ECO1025	Quản lý công	3	3			
4	ECO1014	Kinh tế phát triển	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	3			
2	COM1011	Logistics	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	3			
4	COM1028	Phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam (seminar)	2	3			
5	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh doanh quốc tế (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3			
2	COM1005	Kinh doanh quốc tế	4	4			
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			
4	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng	3	3			
5	COM1015	Đầu tư quốc tế	2	2			

Chương trình giáo dục: Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Tài chính							
1	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
2	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			
3	FIN1109	Phân tích chứng khoán	3	3			
4	FIN1104	Thuế	3	3			

5	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
6	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
Ngân hàng							
1	FIN1201	Tiền tệ ngân hàng	3	3			
2	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
3	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
4	FIN1206	Ngân hàng thương mại nâng cao	3	3			
5	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
6	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			

Chương trình giáo dục: Kế toán (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1023	Kế toán tài chính	4	4		ACC1013	
2	ACC1502	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
3	ACC1063	Kế toán phần hành 1	3	3		ACC1013	
4	ACC1153	Thuế - thực hành và khai báo	3	3			
5	ACC1582	Phân tích báo cáo tài chính	2	2		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Kiểm toán (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1033	Kế toán tài chính 1	3	3		ACC1013	
2	ACC1043	Kế toán tài chính 2	3	3		ACC1013	
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
4	ACC1083	Kế toán quốc tế	3	3		ACC1013	
5	ACC1583	Phân tích báo cáo tài chính	3	3		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC) (sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	
2	MIS1022	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1		
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	2	1		

4	MIS1023	Kế toán tin học	3	2	1		
Nhóm 2							
1	MIS1024	Lập trình CSDL	3	2	1	MIS1011, MIS1007	
2	MIS1025	Thiết kế Web 2	3	2	1	MIS1012	
3	MIS1026	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	2	1	MIS1011, MIS1012	
4	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	

Chương trình giáo dục: Thương mại điện tử (chọn 12 TC) (sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	3		MIS1015	
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS1006	MIS1007

Nhóm 2							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS1006	MIS1007
4	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	3			MIS1011

Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

St t	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	BUS 1103	Quản trị nguồn nhân lực	3	Chọn 3 trong 5 môn			
2	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3				
3	BUS 1205	Quản trị marketing	3				
4	BUS 1207	Quản trị truyền thông	3				
5	BUS 1210	Nghiên cứu marketing	3				
6	BUS 1300	Nghệ thuật lãnh đạo	3	Chọn 1 trong 2 môn			
7	BUS 1308	Kỹ năng bán hàng	3				

Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			
3	LAW1503	Luật Thương mại	3	3			
4	LAW1505	Luật Đất đai	3	3			
5	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			
6	LAW1518	Luật Kinh doanh quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật dân sự (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
2	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102
3	LAW1108	Pháp luật về tài sản trong gia đình	2	2			LAW1001 LAW1101

							LAW1102 LAW1103 LAW1107
4	LAW1109	Tổ tụng dân sự	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
5	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1109 LAW1113

Chương trình giáo dục: Luật Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103

3	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
4	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1207

11) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I – 19 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	17				
1	COM1003	Giới thiệu ngành KDQT	3	2	1		
2	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3			
3	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3			
4	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3			
5	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			

		Môn học tự chọn	2	2			
6	GEN1101	Tâm lý học đại cương	3 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2		
8	GEN1108	Nhân học đại cương					
9	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

HỌC KỲ II – 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16				
1	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
2	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
3	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			ECO1001
4	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3			
5	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
6	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2			MAT1001
		Môn học tự chọn	4	4			
7	GEN1103	Địa chính trị thế giới		2	2		

	GEN1104	Quan hệ quốc tế	3 môn chọn 1	2	2			
8	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2			
9	GEN1105	Văn hóa học	3 môn chọn 1	2	2			
	GEN1106	Xã hội học		2	2			
10	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2			
11	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3		3			
12	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t					

HỌC KỲ III (NĂM 2): 18 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14	14			
1	GEN1112	Kinh tế chính trị Mac Lenin	2	2			
2	ACC1023	Kế toán tài chính	3	3			
3	BUS 1200	Marketing căn bản	3	3			
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3			
5	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	3			MAT1001

							MAT1002
		Môn học tự chọn	2				
6	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3 môn chọn 1	2	2		
7	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm		2	2		
8	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt		2	2		

HỌC KỲ IV: 19 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	17				
1	GEN1009	Lịch sử Đảng CSVN	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			
2	FIN1102	Tài chính doanh nghiệp	3	3			FIN1101
3	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
4	BUS1105	Quản trị chiến lược	3	3			
5	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	3			

6	COM1005	Kinh doanh quốc tế	4	3	1		
		Môn học tự chọn	2				
7	MIS1004	Tin học ứng dụng	3 môn chọn 1	2	1	1	
8	GEN1107	Logic học		2	2		
9		Kinh tế lượng		3	2	1	MAT1002 MAT1001 MAT1003

HỌC KỲ V: 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14				
1	...	Marketing quốc tế	3	3			
2	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3	2	1		
3		Luật thương mại quốc tế	3	3			
4	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3			
5	GEN1010	Chủ nghĩa XHKH	2	2			
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	6				

6	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Chọn 2 trong 3 môn	3	3			
7	COM1014	Quản trị nhân sự quốc tế		3	3			
8	COM1021	Giao tiếp trong kinh doanh		3	3			

HỌC KỲ VI: 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	10				
1	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3			
2	COM1019	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1		
3	COM1026	Kiến tập	3		3		
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	6				
4	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng	Chọn 2 trong 3 môn	3	2	1	
5	COM1023	Quản trị xuất nhập khẩu		3	2	1	
6		Thương mại điện tử		3	3		

HỌC KỲ VII: 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	10				
1	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2		
2	COM1006	Nghiên cứu thị trường	3	2	1		
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			

HỌC KỲ VIII: 8 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	4		4		
1		Thực tập tốt nghiệp	4				
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	4				
2		Khóa luận tốt nghiệp (Đối với SV làm khóa luận TN)	4		4		

	COM101 5	Chuyên môn cuối khoá 1: Đầu tư quốc tế <i>(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)</i>	2	2			
	COM102 5	Chuyên môn cuối khoá 2: Khởi nghiệp KDQT <i>(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)</i>	2	1	1		

12) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

1) Môn học: LOGIC HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam... Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

2) Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong các môn Toán cao cấp

Nội dung môn học:

Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

3) Môn học: KINH TẾ VI MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước

Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng

Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế

1) Môn học: TOÁN CAO CẤP

Thời lượng: 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.

2) Môn học: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về toán

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học căn bản về thông tin – quản lý thông tin, hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ, internet, và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, soạn thảo văn bản...

3) Môn học: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

4) Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

5) Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học:

Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

6) Môn học: TRIẾT HỌC MÁC – LÊ NIN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng

các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

7) Môn học: NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quát về thị trường tài chính, các chủ thể tham gia thị trường cũng như các công cụ/hàng hóa của thị trường. Học viên cũng được cung cấp cơ sở lý thuyết cho các vấn đề liên quan như quản lý thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, tác động/vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, học viên có những đánh giá, nghiên cứu thực tiễn thị trường tài chính, các tổ chức cũng như các công cụ tài chính ở Việt Nam.

8) Môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp.

9) Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

10) Môn học: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời lượng: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có hiểu biết về những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

Nội dung môn học:

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quản chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...)

Môn học cũng củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

11) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản, kinh tế vi mô

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

12) Môn học: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

13) Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế



Nội dung môn học:

Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết định của nhà quản trị. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

14) Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học:

Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

15) Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thời lượng: 5 tín chỉ

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chuyền,...

16) Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Thời lượng: 8 tín chỉ (165 tiết)

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

17) Môn học: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.

18) Môn học: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Nguyên lý kế toán, Luật doanh nghiệp

Nội dung môn học:

Dựa trên cơ sở những khái niệm, nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản, cách thức kế toán hàng tồn kho và hoạt động mua hàng - bán hàng đã được trang bị ở Lý thuyết kế toán, Kế toán tài chính 1 tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp kế toán cho các khoản mục tài sản và nguồn vốn cơ bản của một Doanh nghiệp (Tiền, Các khoản phải thu và Tài sản ngắn hạn khác, Hàng tồn kho, CFSX và Thành Phẩm, TSCĐ, Bất động sản đầu tư, Nợ phải trả và VCSH). Môn học cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản trong việc lập, trình bày và đọc BCTC đơn lẻ của một Doanh nghiệp

19) Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1.

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và để hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

20) Môn học: MARKETING CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm soát Marketing hàng năm.

21) Môn học: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

22) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

Nội dung môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

23) Môn học: LUẬT DOANH NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

24) Môn học: GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về các hình thức, phương tiện giao tiếp trong kinh doanh.

25) Môn học: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã có kiến thức Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học:

Cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại, của một quốc gia.

26) Môn học: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thị trường tài chính

Nội dung môn học:

Môn học phát triển khuôn khổ lý thuyết cho sự hiểu biết và phân tích các vấn đề tài chính quan trọng của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Môn học bao gồm các mô hình định giá cơ bản phục vụ cho việc phân tích dự án đầu tư, cơ cấu vốn và các loại vốn mà doanh nghiệp sử dụng và việc đánh giá các quyết định quản lý khác nhau và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động doanh nghiệp.

27) Môn học: KIẾN TẬP

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích, tư duy sáng tạo để phát triển bản thân và kỹ năng nghề nghiệp giúp nâng cao cơ hội việc làm ở các doanh nghiệp mong đợi

28) Môn học: MARKETING QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn marketing căn bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho người học những kiến thức marketing đủ để có thể kinh doanh trên thị trường quốc tế, thị trường toàn cầu, cụ thể: người học biết được cách thức đánh giá và lựa chọn các cơ hội thị trường thế giới và cách thức xâm nhập thị trường thế giới, đồng thời vạch ra các chiến lược và kế hoạch marketing hỗn hợp ở thị trường xuất khẩu cụ thể và trên phạm vi thị trường toàn cầu.

29) Môn học: THANH TOÁN QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Tài chính quốc tế

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỉ giá hối đoái và chính sách tỉ giá, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tài trợ ngoại thương và hoạt động bảo lãnh của ngân hàng liên quan hoạt động xuất nhập khẩu.

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế: thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tài trợ trong ngoại thương, bảo lãnh ngân hàng liên quan xuất nhập khẩu, bảo hiểm nguồn tiền xuất nhập khẩu,...

30) Môn học: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức nền tảng về quản trị học, Vận tải và bảo hiểm quốc tế

Nội dung môn học:

Giúp sinh viên nắm được các khái niệm liên quan đến Logistics, quản trị Logistics, ứng dụng logistics trong hoạt động kinh doanh toàn cầu của các công ty đa quốc gia. Kết thúc môn học sinh viên nắm được việc thiết kế, điều hành hoạt động, kiểm tra kiểm soát chuỗi Logistics trong hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu.

31) Môn học: ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học đàm phán kinh doanh doanh trang bị cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đối ngoại những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận, kỹ năng về đàm phán kinh doanh với các nội dung: các kỹ thuật và kỹ năng đàm phán kinh doanh, nhận thức và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật đàm phán.

32) Môn học: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có kiến thức tin học cơ bản (đặc biệt là có khả năng sử dụng Internet và Email) và trình độ tiếng Anh cơ bản.

Sinh viên đã có những kiến thức ở các môn học khác như Marketing cơ bản, Quản trị học cơ bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về TMĐT, ví dụ như hiểu được TMĐT là gì, các mô hình TMĐT, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng TMĐT,...

33) Môn học: QUẢN TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị xuất nhập khẩu, gồm các nội dung chủ yếu như sau: Hoạch định chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu; Đàm phán hợp



đồng xuất nhập khẩu; Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và tổ chức thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu.

34) Môn học: KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã nắm vững nội dung các môn Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học những kiến thức, hiểu biết cơ bản và chuyên sâu về kinh doanh quốc tế một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật ở mức độ có thể được với những thay đổi diễn ra từng ngày trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

35) Môn học: GIỚI THIỆU NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế và ứng dụng kiến thức để thiết kế một hạng mục trong dự án kinh doanh quốc tế, từ đó tạo ra các sản phẩm liên quan đến hạng mục này. Ngoài ra, môn học cũng nghiên cứu các phương pháp học tập chủ động, các kỹ năng về làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp trong kinh doanh, thái độ sống tích cực và các vấn đề về đạo đức kinh doanh.

36) Môn học: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hiểu môn Pháp luật đại cương.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế

37) Môn học: LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 04 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:



Trước khi học môn học này, sinh viên cần được trang bị kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Nguyên lý kế toán; Quản trị học căn bản.

Nội dung môn học:

Môn học nhằm trình bày các kiến thức cơ bản và nâng cao về lý thuyết và những ứng dụng thực tế của việc lập và thẩm định dự án đầu tư. Môn học sẽ được chia thành hai phần chính. Phần thứ nhất của môn học sẽ đề cập đến việc lập dự án đầu tư, đặc biệt chú trọng về mặt tài chính của một dự án đầu tư; phần thứ hai của môn học sẽ tập trung vào việc thẩm định dự án đầu tư.

38) Môn học: VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM QUỐC TẾ.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và nghiệp vụ về vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức và Logistics. Song song đó là các Công ước quốc tế, các nguồn luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh các mối quan hệ trong các phương thức vận tải trên. Trong phần Bảo hiểm hàng hóa XNK, môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về bảo hiểm; các điều kiện bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London và của Công ty bảo hiểm Việt Nam.

39) Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế

Nội dung môn học: Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Tổng quan về tài chính công ty; môi trường tài chính quốc tế; Công ty đa quốc gia và vấn đề quản trị tài chính quốc tế; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản lưu động; Quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia; Quản trị thuế quốc tế; Lập kế hoạch chiến lược toàn cầu.

40) Môn học: KHỞI NGHIỆP KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học khởi nghiệp giúp sinh viên đạt được ước mơ vươn đến thành công, tạo ra nhiều giá trị, rèn luyện tinh thần, xây dựng đạo đức kinh doanh và được cộng đồng

thừa nhận. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khởi nghiệp giúp sinh viên khởi nghiệp thành công trong môi trường kinh doanh quốc tế.

41) Môn học: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên cần được trang bị kiến thức của các môn Marketing căn bản

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường, các phương pháp nghiên cứu thị trường trong hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp, áp dụng các phương pháp khảo sát, điều tra, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, trình bày, giải thích kết quả nghiên cứu thị trường, trên cơ sở kết quả nghiên cứu đưa ra các chiến lược marketing và kinh doanh phù hợp,...

43) Môn học: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, Chính sách tài chính quốc tế, Kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học: Mục tiêu của học phần Đầu tư Quốc tế nhằm cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn cho người học về hoạt động đầu tư quốc tế trên thế giới và tại Việt Nam. Học phần này đề cập đầy đủ đến các nội dung về khái niệm, đặc điểm, các hình thức cơ bản của đầu tư quốc tế, đặc biệt tập trung vào hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài với những vấn đề như xu hướng đầu tư, các tác động của hoạt động đầu tư, kỹ thuật đầu tư quốc tế

44) Môn học: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học kinh tế nền tảng, quản trị học.

Nội dung môn học:

Sau khi nghiên cứu môn Quản trị chiến lược, có thể hiểu được: Khái niệm chiến lược kinh doanh và môi trường kinh doanh, từ đó có thể ứng dụng để thiết lập, thực hiện, đánh giá và kiểm soát được chiến lược trong hoạt động thực tiễn cho một công ty, nhằm tối thiểu hoá chi phí và tối đa hoá lợi nhuận.

45) Môn học: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN SỰ QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và quản trị học căn bản

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức, công cụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý nhân sự nói chung và công tác quản lý nhân sự công ty đa quốc gia. Sau khóa học, sinh viên có thể phát triển kỹ năng về xây dựng và thực hiện các hệ thống chính sách và hoạt động quản lý nhân sự hiệu quả nhằm hỗ trợ cho quá trình thực hiện những mục tiêu của tổ chức.

46) Môn học: QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức quản trị học

Nội dung môn học:

Những vấn đề cơ bản về quản trị đa văn hóa: văn hóa kinh doanh, văn hóa dân tộc trong kinh doanh, các loại hình văn hóa kinh doanh, giao tiếp xuyên văn hóa, quản trị đa văn hóa trong các công ty đa quốc gia, đặc tính văn hóa kinh doanh của một số nước,....

47) Môn học: ĐE DOẠ TỪ KHÔNG GIAN MẠNG VÀ TOÀN CẦU HOÁ (The Cyber threat and Globalization)

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học:

Môn học “Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá” được thiết kế cho sinh viên nghiên cứu về bản chất và mối đe dọa hiện hữu của cuộc chiến thông tin ngày nay. Nó giải thích các khái niệm, cũng như mô tả các mối đe dọa gây ra cho mọi người bởi các cá nhân bất mãn, những kẻ tấn công, tội phạm, khủng bố và thế lực thù địch. Môn học cũng trang bị những kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin, các kiểu sự cố và tấn công an ninh mạng cơ bản, các phương pháp để ngăn chặn, phát hiện và phản ứng với các sự cố và tấn công.

48) Môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên tích lũy được tối thiểu 100 tín chỉ của chương trình đào tạo.

Nội dung môn học:

Thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của chương trình. Đây là thời gian sinh viên được tiếp cận với môi trường kinh doanh tại công ty lựa chọn. Thực tập giúp sinh viên làm quen với những nghề nghiệp và tham gia vào quá trình lao động, đồng thời áp dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị trong chương trình và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU					
STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Huỳnh Thị Thúy Giang	1976	Tiến sỹ Tài chính	Đại học Kinh tế-Luật: 9 năm	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KDQT (Cơ sở ngành)
2.	Lê Tuấn Lộc	1970	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 12 năm	Kinh doanh quốc tế nâng cao (Chuyên ngành) Tài chính quốc tế (Chuyên ngành)
3.	Trần Văn Đức	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 12 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành)
4.	Trần Thanh Long	1973	Tiến sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Đàm phán kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành)

5.	Trần Huỳnh Thủy Phượng	1975	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 8 năm	Quản trị xuất nhập khẩu (Chuyên ngành)
6.	Trần Thiện Trúc Phượng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 11 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành) Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)
7.	Hoàng Lâm Cường	1973	Thạc sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)
8.	Nguyễn Hoàng Dũng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)
9.	Ngô Thanh Trà	1983	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Lập và thẩm định dự án đầu tư (Chuyên ngành) Quản trị đa văn hóa (Chuyên ngành)
10.	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	1974	Tiến sỹ Kinh tế	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Quản trị chiến lược (Chuyên ngành) Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
11.	Nguyễn Duy Quang	1979	Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý	Đại học Kinh tế-Luật: 7 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)
12.	Đào Thị Ngọc	1987	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 7 năm	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành)



13.	Nguyễn Thị Diệu Hiền	1988	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 6 năm	Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KDQT (Cơ sở ngành)
14.	Nguyễn Văn Nền	1989	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Giới thiệu ngành KDQT (Cơ sở ngành) Chính sách tài chính quốc tế (Chuyên ngành)
15	Nguyễn Công Hòa	1986	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Marketing quốc tế (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KDQT (Cơ sở ngành)
16	Phạm Ngọc Ý	1989	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Đàm phán kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành)
17	Chung Từ Bảo Như	1987	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành) Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành)
18	Phùng Tuấn Thành	1982	Thạc sỹ tài chính ngân hàng	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành) Lập và thẩm định dự án đầu tư (Chuyên ngành)
19	Mai Thị Cẩm Tú	1981	Tiến sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 1 năm	Quản trị xuất nhập khẩu (Chuyên ngành)

20	Nguyễn Thị Phương Linh	1987	Thạc sĩ Nghiên cứu thị trường	Đại học Kinh tế-Luật: 1 năm	Khởi nghiệp KDQT(Chuyên ngành) Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Nghiên cứu thị trường (Chuyên ngành)
21	Đặng Thị Phước Toàn	1991	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Đại học Kinh tế-Luật: 1 năm	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành) Quản trị đa văn hoá (chuyên ngành)
22	Hoàng Thị Quế Hương	1983	Thạc sĩ Kinh doanh quốc tế	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành)

13.2 . DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Đào Minh Hồng	1961	Tiến sỹ Lịch sử thế giới		Quan hệ quốc tế (Chuyên ngành)
2.	Hoàng Vĩnh Long	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Đàm phán kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
3.	Trần Nam Tiến	19	Thạc sỹ Lịch sử thế giới		Địa chính trị thế giới (Chuyên ngành)

4.	Hoàng Hồng Hạnh	1988	Thạc sĩ Quản trị chuỗi cung ứng		Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)
5.	Nguyễn Mạnh Cường	1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)
6.	Đinh Tấn Đạt	1988	Thạc sĩ Quản lý kinh tế		Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành)

14. Danh sách cố vấn học tập

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| - TS. Lê Tuấn Lộc | - ThS. Nguyễn Minh Hương |
| - TS. Huỳnh Thị Thúy Giang | - ThS. Hoàng Lâm Cường |
| - TS. Trần Văn Đức | - ThS. Nguyễn Duy Quang |
| - TS. Trần Thanh Long | - ThS. Nguyễn Công Hòa |
| - TS. Mai Thị Cẩm Tú | - ThS. Ngô Thanh Trà |
| - TS. Nguyễn Thị Nguyệt Quế | - ThS. Đào Thị Ngọc |
| - ThS. Chung Từ Bảo Như | - ThS. Nguyễn Thị Diệu Hiền |
| - ThS. Trần Huỳnh Thúy Phượng | - ThS. Nguyễn Văn Nền |
| - ThS. Trần Thiện Trúc Phượng | - ThS. Phùng Tuấn Thành |
| - ThS. Nguyễn Hoàng Dũng | - ThS. Đặng Thị Phước Toàn |
| - ThS. Nguyễn Thị Phương Linh | - ThS. Phạm Ngọc Ý |

15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	

3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

ST T	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Toán cao cấp C1	Toán cao cấp C1	Nguyễn Thành Long	ĐHQG-HCM	2004
2.	Toán cao cấp C2	Toán cao cấp C2	Nguyễn Đình Như	ĐHQG-HCM	2005
3.	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006
4.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Tiến Dũng,	Thế giới	2004
5.	Lý thuyết xác suất và thống kê	Giáo trình Xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳnh	ĐHQG-HCM	2003
6.	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Luân	Văn hóa - Thông tin	2005
7.	Lý thuyết thống kê	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Hà Văn Sơn	Thống kê	2004
8.	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Hà Nam Khánh Giao	LĐ-XH	2005
9.	Kế toán đại cương	Kế toán đại cương: Nguyên lý kế toán	Phạm Gặp	Thống kê	2005

10.	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu	Thống kê	2005
11.	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Luân	Thống kê	2004
12.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Văn Tề, Nguyễn Văn Hà	Tài chính	2005
13.	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Dong	Thống kê	2007
14.	Phương pháp nghiên cứu KH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GS.TS. Nguyễn Thị Cành	ĐHQG-HCM	2007
15.	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	ĐHQG HN	2003
16.	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	Nguyễn Chí Hải	ĐHQG-HCM	2008
17.	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Châu chủ biên;	Thống kê	2003
18.	Luật hợp đồng thương mại QT	Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện	ĐHQG-HCM	2006
19.	Logistics	Logistics những vấn đề cơ bản	GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2007
20.	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Ths. Trần Huỳnh Thúy Phụng	NXB Thống kê	2009
21.	Thẩm định và Quản trị DẠĐT	Quản lý dự án	Cao Hào Thi & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2004
22.	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn chủ biên	Thống kê	2003
23.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	PGS. TS. Nguyễn Hồng Đàm	NXB Giao thông vận tải	2003

24.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Phạm Mạnh Hiền	Thống kê	2007
25.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	TS. Hoàng Vĩnh Long	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
26.	Kinh tế đối ngoại	Quan hệ kinh tế quốc tế	GS.TS Võ Thanh Thu	NXB Thống kê	2008
27.	Thẩm định và Quản trị DADT	Thẩm định dự án	Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.	Chương trình Fulbright.	(2000 - 2001)
28.	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	PGS. TS. Nguyễn Văn Trinh (chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
29.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	GS. TS. Hoàng Thị Chinh	NXB Thống kê	2008
30.	Địa-chính trị thế giới	Bài giảng Địa-chính trị thế giới		Học viện CTQG, Hà Nội	2000
31.	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế	Hoàng Khắc Nam	ĐHKHXH & NV, Hà Nội	2006
32.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề	Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam,	NXB CTQG, Hà Nội	2006
33.	Thương Mại Điện Tử	Tài liệu môn Thương Mại Điện Tử	Ths. Lâm Tường Thoại,	ĐHQG TP. HCM	2006
34.	Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Kỹ thuật Ngoại Thương	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
35.	Kinh doanh quốc tế	Giáo trình kinh doanh quốc tế, Tập I, II	Nguyễn Thị Hương	NXB Thống kê	2001, 2003

36.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh toàn cầu ngày nay	Charles W, L. Hill, (Nguyễn Đông Phong dịch)	NXB Thống kê	2002.
37.	Logistics	Quản Trị Logistics	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
38.	Logistics	Tài liệu “Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng”	Ths. Hoàng Lâm Cường	Khoa Kinh Tế, ĐHQG-HCM	2007
39.	Đàm phán kinh doanh	Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Thơm, Nguyễn Văn Hồng	ĐHQG Hà Nội	2001
40.	Đàm phán kinh doanh	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2004
41.	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing: Marketing Research	Phan Văn Thắng	NXB Thống kê	1998
42.	Quản trị tài chính công ty ĐQG	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	Huỳnh Thị Thuý Giang	NXB ĐHQG TP.HCM	2013
43.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	GS. Đinh Xuân Trình	NXB LĐ-XH	2006
44.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Trần Hoàng Ngân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2007
45.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	NXB Thống kê	2007
46.	Chính sách tài chính quốc tế	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Diệu, Nguyễn Văn Tiến chủ biên	NXB Thống kê	2005
47.	Quản trị nguồn nhân lực Công ty ĐQG	Quản trị nguồn nhân lực: Human Resource Management	Trần Kim Dung	Giáo dục	2002



48.	Đầu tư quốc tế	Đầu tư quốc tế	Phùng Xuân Nhạ	NXB ĐHQG Hà Nội	2001
49.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế	Nguyễn Đông Phong	NXB LĐ-XH	2007
50.	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	The cyber threat and globalization	Manju Khari, Gulshan Shrivastava, Sana Gupta and Rashmi Gupta		2018

16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.

- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TRƯỞNG KHOA



TS. HUỲNH THỊ THUÝ GIANG



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS NGUYỄN TIÊN DŨNG